



Tuần 16

eng - ec - iêng - yêng
iêc - ong - oc - ông - ôc



A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

ong					
ong	óng	òng	ởng	õng	ọng
bong	bóng	còng	bởng	bõng	bọng
cong	cóng	dòng	hòng	cõng	cọng
dong	đóng	đòng	lòng	chõng	đọng
long	lóng	lòng	mòng	dõng	họng
mong	móng	mòng	phòng	nhõng	lọng
nong	nóng	nòng		tõng	trọng

iêc	iếc	biếc	điếc	liếc	nhiếc	tiếc	xiếc
	iệc	tiệc	việc				

ec	éc	téc
	ẹc	khẹc

ơng

ơng	ống	ồng	ổng	ổng	ộng
bơng	bống	bồng	bổng	bổng	cộng
cơng	cống	hồng	cổng	rống	động
dơng	đống	lồng	hổng		động
đơng	hống	mồng	khổng		lộng
hơng	mống	nồng	sống		mộng
lơng	sống	rống			rộng

ơc

óc	bóc	cóc	dóc	góc	hóc	lóc
ọc	bọc	cọc	dọc	đọc	học	lọc

ôc

óc	bốc	chốc	cốc	dốc	đốc	gốc
ộc	bộc	cộc	gộc	hộc	lộc	mộc

iêng

iêng	iếng	iềng	iểng	iễng	iệng
chiêng	biếng	chiềng	hiếng	hiễng	liêng
kiêng	điếng	kiềng			miêng
khêng	miếng	niềng			
siêng	tiếng	riềng			
thiêng	viếng				



B. BÀI TẬP



I. Phần trắc nghiệm. (Chọn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:)

Câu 1. Tiếng có vần **ôc** là:



A. trống



B. cóc



C. đọc



D. côc

Câu 2. Tiếng có vần **ong** là:



A. bóng



B. xiếc



C. dộc



D. rồng

Câu 3. Trong 3 từ sau, có từ viết *sai* chính tả:



ciềng



khiềng



sẻng

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 4. Đây là gì?



A. kiềng

B. khiềng

C. giếng

D. yềng

II. Phần tự luận.

Bài 1. Điền *dấu chấm*, *dấu chấm hỏi*:

Bạn có mang cho tớ một chiếc bút chì không

Bố đưa bà đi khám

Bài 2. Chọn những tiếng có vần "ôc":

Bố em làm thợ mộc ở gốc đa.

Bài 3. Điền tiếng có vần ương/ vần oc:



sôi



có quả
